

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Kế toán
(ngành Kế toán Tiếng Anh bán phần) Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-KĐCLGDSG ngày 27 tháng 9 năm 2021 và Quyết định số 32/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc thành lập và kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 8 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Kế toán (ngành Kế toán Tiếng Anh bán phần); Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 8 ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Kế toán (ngành Kế toán Tiếng Anh bán phần) của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 94,00%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **4,06** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn

05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Kế toán (ngành Kế toán Tiếng Anh bán phần) của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Kế toán (ngành Kế toán Tiếng Anh bán phần) của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHNH TP.HCM (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KIM DUNG



PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHẤT LƯỢNG CAO
NGÀNH KẾ TOÁN (NGÀNH KẾ TOÁN TIẾNG ANH BÁN PHẦN)
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,06				47			94,00		

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHẤT LƯỢNG CAO** **NGÀNH KẾ TOÁN (NGÀNH KẾ TOÁN TIẾNG ANH BÁN PHẦN)** **CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 75/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học chất lượng cao ngành Kế toán (ngành Kế toán Tiếng Anh bán phần) của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Kế toán (Tiếng Anh bán phần) được xây dựng về cơ bản phù hợp với Sứ mạng, Tâm nhìn của Trường và Luật Giáo dục đại học. Các chương trình đào tạo các năm đều có mục tiêu chung; được rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp với thực tiễn. Trong quá trình triển khai rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo vào các năm 2019, 2021, 2022, Trường đã tổ chức họp lấy ý kiến các bên liên quan nhằm hoàn thiện chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

2. Trường đã ban hành bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Kế toán (ngành Kế toán Tiếng Anh bán phần) vào các năm 2019, 2020. Bản mô tả chương trình đào tạo đã phản ánh cơ bản đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo. Các phiên bản của chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kế toán trình độ đại học hệ chính quy (Tiếng Anh bán phần) sau mỗi lần rà soát, điều chỉnh đã cập nhật một số nội dung có liên quan. Kết cấu thông tin của mỗi đề cương học phần theo quy định của Trường gồm 03 phần (Phần A gồm 14 nội dung; Phần B gồm 03 nội dung; Phần C gồm 01 nội dung). Đề cương các học phần ban hành năm 2022 về cơ bản được xây dựng theo quy định chung của Trường và được cập nhật thông tin so với đề cương chi tiết học phần ban hành năm 2019 và 2020. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần được giảng viên cập nhật nội dung chi tiết theo từng lớp giảng và được công bố công khai cho người học trên hệ thống thông tin của Trường.

3. Chương trình dạy học được xây dựng về cơ bản dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo năm 2019 có 130 tín chỉ, năm 2021 có 123 tín chỉ, năm 2022 có 123 tín chỉ. Chương trình dạy học được thiết kế giảng dạy trong 04 năm học, 08 học kỳ, mỗi đợt học gồm 15 tuần. Việc phân bố các học phần thuộc các khối kiến thức trong 04 năm cơ bản hợp lý, đảm bảo tính logic và tạo điều kiện cho người học ứng dụng nhiều năng lực phân tích dữ liệu liên quan đến nghề nghiệp. Các học phần tham gia vào chương trình đào tạo đã thể hiện được sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thông qua ma trận thể hiện sự đóng góp của học phần để đạt được chuẩn đầu ra. Theo đó, học phần trong chương trình đào tạo đều được đánh giá góp phần đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ở các chuẩn đầu ra khác nhau. Tổ hợp các phương pháp dạy - học, các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học của tất cả các học phần trong chương trình dạy học được giảng viên lựa chọn cơ bản đáp ứng yêu cầu của từng học phần, đồng thời góp phần hỗ trợ đạt được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

ẤM
 H
 ỨNG
 IC
 V
 NIW

4. Trường đã xây dựng chiến lược phát triển Trường đến năm 2030, tầm nhìn 2045, trong đó nêu rõ triết lý giáo dục của Trường là "Khai phóng – Liên ngành – Trải nghiệm". Triết lý giáo dục được tất cả cán bộ viên chức, giảng viên, người học nắm bắt và thực hiện. Trường đã sử dụng nhiều phương thức để truyền thông triết lý giáo dục tới các cán bộ viên chức, giảng viên và người học trong toàn Trường. Các phương pháp dạy - học được mô tả trong đề cương chi tiết các học phần. Đối với phương pháp giảng dạy, căn cứ vào hướng dẫn của Trường, giảng viên linh hoạt lựa chọn các phương pháp giảng dạy khác nhau phù hợp với từng chuẩn đầu ra. Đối với phương pháp học tập, mỗi chuẩn đầu ra thì phương pháp học tập cũng được lựa chọn các phương pháp khác nhau tương ứng với phương pháp giảng dạy của giảng viên và năng lực học tập của người học. Để phát huy hiệu quả, phối hợp các phương pháp dạy - học, các giảng viên đã chủ động công bố đề cương chi tiết học phần trên hệ thống, hướng dẫn người học nội dung và phương pháp học tập để chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt các chuẩn đầu ra của học phần.

5. Trường có ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chương trình chất lượng cao, quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học. Trường đã xây dựng các quy trình về công tác khảo thí và đánh giá người học, quy định tạm thời về thực hiện đánh giá kết quả học tập theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được xác định rõ ràng. Các nội dung liên quan trong các kỳ thi được công khai tới người học trên cổng thông tin điện tử của Trường, qua phần mềm Quản lý đào tạo, Cẩm nang Sinh viên, trang cá nhân của người học, email người học. Công tác khảo thí đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng theo tiến độ thời gian quy định. Trường có quy định về việc kết quả đánh giá được công bố rõ ràng, đúng thời gian quy định đến người học, giảng viên và cố vấn học tập để thực hiện và kiểm tra giám sát. Các quy định, quy trình về giải quyết khiếu nại kết quả học tập của người học được Trường quy định cụ thể.

6. Trường ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ viên chức. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Định kỳ 06 tháng, hàng năm Trường thực hiện việc giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ giảng viên dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đã xác định và phân công. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện; kết quả đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh hằng năm.

7. Định hướng phát triển đội ngũ của Trường được xây dựng theo từng chiến lược 05 năm và được chuyển hóa cụ thể vào các kế hoạch năm. Tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác lập có tham khảo ý kiến của giảng viên, cán bộ viên chức. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được quy trình hóa cụ thể, rõ ràng, được triển khai thực hiện và được cán bộ viên chức đánh giá tốt. Định kỳ tháng, 06 tháng, hàng năm Trường thực hiện việc giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ viên chức dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đã xác định và phân công. Đội ngũ cán bộ viên chức hài lòng về các hoạt động chung của Trường.

8. Hằng năm, Trường cập nhật hoạt động tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định

tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Trường có bộ phận phụ trách và các quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ, tạo dựng môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo sự thuận lợi, thoải mái cho cán bộ viên chức, giảng viên và người học thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Có hệ thống wifi miễn phí nhằm đáp ứng kịp thời tốt nhất nhu cầu thông tin phục vụ các hoạt động giảng dạy và học tập.

9. Trường bảo đảm tỉ lệ diện tích/người học; có hệ thống phòng làm việc, phòng học được trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết. Thư viện có nội quy, quy trình, hướng dẫn được thông tin đến người học qua nhiều hình thức; quy trình giới thiệu/mua sắm tài liệu phục vụ chương trình đào tạo thuận lợi cho giảng viên. Phòng thực hành máy tính được trang bị đầy đủ phần cứng, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm an toàn dữ liệu, không gây ảnh hưởng quá trình vận hành đào tạo của Trường. Trường có các quy định về an toàn và an ninh, các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được triển khai.

10. Trường ban hành quy định lấy ý kiến của các bên liên quan để xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra, tổ chức thu thập ý kiến các bên liên quan với các quy trình và biểu mẫu khảo sát và có đơn vị chuyên trách thực hiện; Khoa có sử dụng kết quả để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Các kết quả khảo sát được xử lý, đánh giá và làm cơ sở để cải tiến các hoạt động của Trường nhằm duy trì và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Trường đã ban hành quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần với các bước xây dựng, rà soát, cập nhật, kèm theo các biểu mẫu hướng dẫn rõ ràng. Định kỳ, Trường đều thực hiện rà soát chương trình đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhu cầu của các bên liên quan và với thực tế của Trường; có các văn bản và triển khai việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học và kết quả học tập của người học để đảm bảo sự gắn kết giữa chuẩn đầu ra của các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Có quy định và định kỳ tổ chức việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích phục vụ người học. Hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng; giảng viên đã tích cực trong việc tham gia nghiên cứu khoa học và các kết quả, sản phẩm nghiên cứu khoa học được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy và học tập. Trường có nhiều văn bản quy định hoạt động khảo sát các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và thực hiện triển khai tốt. Căn cứ vào kết quả các cuộc khảo sát, Trường và các đơn vị thuộc Trường triển khai cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

11. Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với các chương trình đào tạo chất lượng cao (Tiếng Anh bán phần) khác trong Trường. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học do Phòng Đào tạo quản lý. Phòng phối hợp với Ban điều hành các chương trình đào tạo chất lượng cao và Khoa/Bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác chất lượng cao - Tiếng Anh bán phần của Trường. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Trường/Khoa. Trường, Ban điều hành chương trình

đào tạo chất lượng cao và các Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo cần được xác định toàn diện, mang đặc thù của chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kế toán (ngành Kế toán Tiếng Anh bán phần); cần bám sát các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm để tương thích với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, với các quy định của giáo dục đại học. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo cần được cụ thể hóa bằng các mục tiêu cụ thể để làm căn cứ xây dựng, xác định mức độ đáp ứng của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo. Trường cần tiếp tục hoàn thiện chuẩn đầu ra theo mục tiêu chương trình đào tạo để làm rõ nét định hướng nghề nghiệp, định hướng đào tạo toàn diện và mang đặc trưng riêng về Kế toán số của chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Kế toán trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần) do Trường đào tạo, nhấn mạnh bảo đảm đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp như doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, công ty lớn thuộc lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán. Trường cần triển khai hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh, xây dựng, ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo một cách đầy đủ, bài bản, hiệu quả.

2. Trường cần căn cứ vào hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần để cập nhật, hoàn thiện đầy đủ nội dung yêu cầu đối với bản mô tả chương trình đào tạo theo quy định; các ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu đào tạo; ma trận chiến lược phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra, đánh giá của các học phần nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cần được hoàn thiện cập nhật đầy đủ. Công tác kiểm tra, đối chiếu, rà soát việc biên soạn đề cương chi tiết học phần cần được thực hiện kỹ càng để đảm bảo các đề cương chi tiết học phần từng chương trình đào tạo đồng bộ về thông tin, trình bày thống nhất, bám sát chuẩn đầu ra chương trình đào tạo để xây dựng chuẩn đầu ra học phần cho phù hợp, bám sát văn bản hướng dẫn của Trường.

3. Trường cần rà soát hướng dẫn về phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra, đánh giá đồng thời hướng dẫn cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra, đánh giá của các học phần để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trường cần đánh giá và xác định mức độ đáp ứng của tất cả học phần trong chương trình đào tạo và bảo đảm đúng trình tự, có quy trình và căn cứ phù hợp. Khi xây dựng chương trình dạy học cần làm rõ hơn tính tích hợp giữa các khối kiến thức, kết hợp giữa việc hoàn thành các học phần với việc lấy các chứng chỉ Kế toán – Kiểm toán trong nước và quốc tế, giữa các chương trình đào tạo các trường trong nước và quốc tế. Chương trình dạy học nên kết hợp tiếp cận theo hướng tích hợp với các chương trình đào tạo của các Hiệp hội nghề nghiệp về Kế toán – Kiểm toán trong nước và thế giới (ICAEW, ACCA).

4. Trường cần hướng dẫn tổng thể và chi tiết việc xây dựng, thiết kế, lựa chọn, áp dụng các phương pháp dạy - học cho chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kế toán (Tiếng Anh bán phần) và kiểm tra, giám sát các đề cương chi tiết, hoạt động giảng dạy thực tế để đảm bảo tính thống nhất trong quy định và thực hiện. Trường/Khoa cần rà soát đề cương chi tiết học phần để bổ sung vào các phương pháp học tập hỗn hợp (blended learning) và một số phương pháp học tập rèn luyện khả năng học tập suốt đời



như phương pháp học cách học, học cách tư duy; phương pháp tìm kiếm tài liệu, đọc tài liệu trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 đặc biệt đối với định hướng chuyển đổi số trong đào tạo của Trường.

5. Trường cần định kỳ thực hiện rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp/công cụ kiểm tra, đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp nhằm xác định được độ giá trị, độ tin cậy của các câu hỏi thi/đề thi và sự chính xác trong việc đo lường mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kế toán (Tiếng Anh bán phần). Trường nên cập nhật đầy đủ các quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá của người học lên cổng thông tin điện tử của Trường và cổng thông tin điện tử của người học.

6. Khoa cần xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường, với các chỉ số đánh giá thực hiện công việc; có đối sánh với kế hoạch/chiến lược phát triển của Trường và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường/Khoa cần có chính sách, quy định cụ thể, rõ ràng hơn để thu hút giảng viên có trình độ, có đủ năng lực giảng dạy các lớp chất lượng cao Tiếng Anh bán phần. Cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, năng lực giảng dạy bằng Tiếng Anh, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc. Chính sửa, cải tiến đánh giá phân loại A, B, C thành các KPIs cụ thể, phù hợp với đặc thù đào tạo của Khoa, đáp ứng được yêu cầu phân loại công việc và năng lực của giảng viên và làm cơ sở cải tiến tiền lương cho giảng viên. Cần bổ sung vào quy định đánh giá hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ giảng viên của Trường để đảm bảo đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định. Tăng kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm khuyến khích giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần tăng cường phân tích/dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ viên chức mang tính dài hạn hơn. Xây dựng quy định rõ ràng các năng lực cần có của 01 cán bộ viên chức và quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí để đánh giá năng lực đó. Tăng cường đánh giá, đo lường tính hiệu quả của các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Bổ sung quy định cán bộ viên chức phải lập kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết, để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá.

8. Trường cần tổ chức kiểm tra hệ thống và tổng kết hoạt động giám sát kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học, rút kinh nghiệm tìm nguyên nhân dẫn đến tình trạng số người học bị cảnh báo học vụ và số người học chậm tốt nghiệp. Qua đó, Trường và Khoa/Bộ môn xây dựng các giải pháp hỗ trợ cụ thể với từng đối tượng người học nhằm giúp giảm tỉ lệ bị cảnh báo học vụ và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp hằng năm. Trường cần rà soát để ban hành quy trình phối hợp về việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện giúp người học cải thiện được kết quả học tập tốt hơn. Cần phân tích và sử dụng có hiệu quả kết quả phản hồi của người học, cựu người học về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo của Trường. Trường và Khoa cần rà soát các câu hỏi trong các phiếu khảo sát, bổ sung những nội dung khảo sát để thu nhận được nhiều thông tin thiết thực và hữu ích; qua đó có thể đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm cải tiến chất lượng môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường đạt hiệu quả tốt hơn.

9. Trường cần tăng cường không gian làm việc cho Tổ Bộ môn, phòng làm việc của một số đơn vị chức năng tại cơ sở Trường. Đáp ứng đầy đủ giáo trình theo đề cương chi

tiết học phần của chương trình đào tạo, đầu tư phòng seminar cho thư viện, tăng cường không gian tự học cho người học. Đầu tư phòng thực hành mô phỏng giảng dạy lĩnh vực Kế toán dành riêng cho Khoa Kế toán – Kiểm toán. Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, bảo đảm tính đồng bộ/kết nối thông tin giữa các lĩnh vực quản lý, tạo hệ sinh thái công nghệ thông tin đáp ứng mô hình quản trị mới của Trường. Tăng cường chất lượng phục vụ, an toàn cho người học, bảo đảm nhu cầu cho người khuyết tật tham gia học tập tại Trường.

10. Trường cần tham khảo đầy đủ ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo; cần tiếp tục tham khảo các chương trình tiên tiến và tăng cường đối sánh với các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế; sử dụng triệt để các ý kiến góp ý để có được những đóng góp thiết thực vào nội dung cải tiến chương trình dạy học. Việc thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan và cơ chế phản hồi cần được hoàn chỉnh, tạo được sự đồng bộ và có tính hệ thống, cần được tiến hành phân tích sâu hơn đối với chương trình đào tạo để làm căn cứ cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo; cần có kế hoạch tổng thể cho các hoạt động khảo sát hằng năm để thực hiện lộ trình nâng cao chất lượng đào tạo và hoàn thiện các bộ công cụ khảo sát với đầy đủ nội dung cần thu thập đảm bảo kết quả khảo sát thu được hữu ích cho công tác cải tiến chất lượng; Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học cần cải tiến để đảm bảo được sự tương thích, phù hợp để hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Trường/Khoa cần phát triển các kết quả nghiên cứu của mình thành các học phần, chuyên đề của học phần thuộc chương trình đào tạo chất lượng cao hay sách chuyên khảo; cần có các sản phẩm nghiên cứu chuyển giao của chương trình đào tạo cho bên ngoài để tạo thương hiệu; cần có các seminar về phát triển chương trình đào tạo. Trường cần tăng cường đối sánh kết quả dữ liệu thu thập được từ các cuộc khảo sát về đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ giữa các đơn vị, giữa các đối tượng, giữa kết quả đo được với kỳ vọng, giữa kết quả tăng giảm điểm đánh giá với hoạt động cải tiến đã được triển khai.

11. Trường/Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kế toán (Tiếng Anh bán phần) với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích tất cả người học của chương trình đào tạo tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (Hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.